

Số: /TTr-UBND

*Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 7440/STC-DNĐT ngày 18/10/2025 (sau khi tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan; báo cáo thẩm định số 2987/BC-STP ngày 18/10/2025 của Sở Tư pháp); ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh (qua Phiếu biểu quyết);

UBND kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;
- Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023;
- Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh có thời gian thực hiện đến năm 2025. Qua rà soát, tổng hợp, hiện nay một số địa phương (xã Kỳ Khang<sup>1</sup> đề xuất 03 trường hợp, xã Thạch Khê<sup>2</sup> đề xuất 01 trường hợp) đăng ký hưởng chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2025 theo chính sách của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 và Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh.

Do triển khai thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp (bỏ cấp huyện) và sáp nhập một số sở, ngành cấp tỉnh (nhập Sở Kế hoạch và Đầu tư vào Sở Tài chính và đổi tên thành Sở Tài chính) nên một số nội dung quy định trong Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh không còn phù hợp với tình hình thực tế. Vì vậy, cần điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết để đảm bảo cơ sở xem xét hỗ trợ cho các trường hợp theo quy định.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích:** Nghị quyết được xây dựng nhằm phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

1. Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025, UBND tỉnh đã rà soát, trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh theo trình tự thủ tục rút gọn.

2. Ngày 13/10/2025, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Văn bản số 451/HĐND-KTNS thống nhất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng Nghị quyết.

3. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo, lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, báo cáo UBND tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan xây dựng, thực hiện, thẩm định các hồ sơ, thủ tục liên quan đến chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh.

<sup>1</sup> Văn bản số 270/UBND-KT ngày 22/8/2025.

<sup>2</sup> Văn bản số 357/UBND-KT ngày 21/8/2025.

- Đối tượng áp dụng: Các đơn vị, địa phương và cá nhân được giao xây dựng, thực hiện, thẩm định các hồ sơ, thủ tục liên quan đến chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh.

## **2. Bộ cục dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

## **3. Nội dung của dự thảo Nghị quyết**

3.1. Sửa đổi, bổ sung các nội dung tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết về hồ sơ đề nghị hỗ trợ, gồm thay thế các cụm từ: “*phòng tài chính kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện*” thành cụm từ “*phòng Kinh tế/ phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã*”; thay thế cụm từ “*Ủy ban nhân dân cấp huyện*” thành cụm từ “*Ủy ban nhân dân cấp xã*”; thay thế cụm từ “*Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính*” thành cụm từ “*Sở Tài chính*”; thay thế cụm từ “*Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan*” thành cụm từ “*Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan*”.

3.2. Tờ trình đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

### **1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết**

Nội dung của dự thảo Nghị quyết kế thừa nội dung đã được ban hành tại Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh, chỉ gộp trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư vào Sở Tài chính và thay đổi trách nhiệm của UBND cấp huyện sang UBND cấp xã mới để phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp. Về kinh phí đã được phân bổ tại Mục 11, Phần II Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

### **2. Thời gian trình ban hành Nghị quyết:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 thì thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành; đồng thời phải được đăng tải ngay trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành và đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị (có dự thảo Nghị quyết kèm theo)./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- CVP, Phó CVP phụ trách lĩnh vực;
- Trung tâm CB - TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KT<sub>2</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Báu Hà**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/6/2023;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;*

*Theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2025 về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về sửa*

*đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025:**

1. Sửa đổi, bổ sung các nội dung tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND về hồ sơ đề nghị hỗ trợ và quy trình thực hiện, gồm các nội dung sau:

a) Thay thế cụm từ “*phòng tài chính kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện*” thành cụm từ “*phòng Kinh tế/ phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã*”;

b) Thay thế cụm từ “*Ủy ban nhân dân cấp huyện*” thành cụm từ “*Ủy ban nhân dân cấp xã*”;

c) Thay thế cụm từ “*Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính*” thành cụm từ “*Sở Tài chính*”;

d) Thay thế cụm từ “*Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan*” thành cụm từ “*Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan*”;

2. Tờ trình đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Bãi bỏ Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách

hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025.

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khoá XVIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2025./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTƯQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Phụ lục**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2025/NQ-HĐND ngày .../.../2025  
của HĐND tỉnh Hà Tĩnh)

**Tên Hợp tác xã/Tổ hợp  
tác/Cơ quan  
Số:.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày      tháng      năm

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách  
hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn  
tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- UBND cấp xã.

1. Tên Hợp tác xã/tổ hợp tác/cơ quan:.....
- Mã số:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại liên hệ:.....
- Lĩnh vực, ngành nghề hoạt động:.....

2. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ

Căn cứ vào các nội dung của các Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số .../2025/NQ-HĐND ngày .../.../2025 của HĐND tỉnh; Hợp tác xã ..... kính đề nghị UBND xã, Sở Tài chính và UBND tỉnh xem xét hỗ trợ các nội dung sau:

| STT | Nội dung đề nghị hỗ trợ | Số tiền | Ghi chú |
|-----|-------------------------|---------|---------|
| 1   |                         |         |         |
| 2   |                         |         |         |
| 3   |                         |         |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>        |         |         |

(Số tiền bằng chữ:.....)

Kèm theo các tài liệu hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị hỗ trợ như sau:

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Nếu được hỗ trợ kinh phí, Hợp tác xã/tổ hợp tác/cơ quan..... cam kết sẽ quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Hợp tác xã/ tổ hợp tác/cơ quan..... xin cam kết và chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo./.

Người đại diện theo pháp luật/  
tổ trưởng/lãnh đạo cơ quan

